Chủ đề: Giải bài tập tiếng Việt 2 Kết nối tri thức - **Bài 12 (tập 1):** Danh sách học sinh

Giải bài tập Tiếng Việt 2 tập 1 bài 12 Kết nối tri thức

Đọc tài liệu tổng hợp hướng dẫn đọc bài: Danh sách học sinh, viết, luyện tập và đọc mở rộng thật chi tiết phía dưới, mời phụ huynh cùng các em học sinh tham khảo để hiểu bài và chuẩn bị bài tốt nhất nhé.

I. Đọc

* Khởi động:

Câu 1.

Em đã được đọc bản danh sách học sinh nào dưới đây?

- Danh sách học sinh đi tham quan

- Danh sách học sinh dự thi vẽ tranh

- Danh sách Sao Nhi đồng

Trả lời câu 1 trang 51 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Em đã được đọc danh sách học sinh đi tham quan.

Câu 2.

Em biết được thông tin gì khi đọc bản danh sách đó.

Trả lời câu 2 trang 51 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Khi đọc bản danh sách đó, em biết được: học và tên, lớp của các bạn cùng đi tham quan với mình.

* Trả lời câu hỏi:

Câu 1.

Trong bản danh sách, tổ 2 lớp 2C có bao nhiêu bạn?

Trả lời câu 1 trang 52 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Trong bản danh sách, tổ 2 lớp 2C có 8 bạn.

Câu 2.

Bạn đứng ở vị trí số 6 đăng kí đọc truyện gì?

Trả lời câu 2 trang 52 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.

Câu 3.

Những bạn nào đăng kí cùng truyện với bạn ở vị trí số 6?

Trả lời câu 3 trang 52 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Những bạn đăng kí cùng truyện với bạn ở vị trí số 6 là: số 1 Trần Trường An, số 4 Đỗ Duy Bắc.

Câu 4.

Bản danh sách có tác dụng gì?

Trả lời câu 4 trang 52 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Bản danh sách có tác dụng: Biết được số lượng học sinh, theo bảng chữ cái dễ tìm tên người trong danh sách, biết được thông tin của từng người (ví dụ: tên truyện đăng kí học), …

* Luyện tập theo văn bản đọc:

Câu 1.

Tên học sinh trong bản danh sách được sắp xếp thế nào?

Trả lời câu 1 luyện tập trang 52 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Tên học sinh trong bản danh sách được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.

Câu 2.

Học thuộc bảng chữ cái tiếng Việt.

Trả lời câu 2 luyện tập trang 52 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Bảng chữ cái: a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê, g, h, i, k, l, m, n, o, ô, p, q, r, s, t, u, ư, v, x, y.

II. Viết

Câu 1.

Nghe – viết : Cái trống trường em.

Trả lời câu 1 viết trang 52 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Buồn không hả trống

Trong những ngày hè

Bọn mình đi vắng

Chỉ còn tiếng ve?

Cái trống lặng im

Nghiêng mình trên giá

Chắc thấy chúng em

Nó mừng vui quá!

Kìa trống đang gọi:

Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!

Chú ý:

- Quan sát các dấu câu trong đoạn thơ sẽ viết.

- Viết hoa chữ cái đầu tên bài, viết hoa chữ đầu mỗi dòng thơ, viết hoa các chữ sau dấu chấm.

- Viết những tiếng khó hoặc tiếng dễ viết sai: im lặng, trên giá, trống, đi vắng, mừng vui,…

Câu 2.

Dựa vào tranh, viết từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng g hoặc gh.

Trả lời câu 2 viết trang 52 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Từ bắt đầu bằng g/gh: ghế/ bàn ghế, ghim/ cái ghim, gà/ gà mẹ/ gà con/ đàn gà, …

Câu 3.

Chọn a hoặc b.

a. Chọn s hoặc x thay cho ô vuông rồi giải câu đố.

Giữa đám lá mượt ...anh
Treo từng chùm chuông nhỏ
Trắng ...anh và hồng đỏ
Bừng ....áng cả vườn quê

(Là quả gì?)

Cầu gì không bắc ngang ...ông
Không trèo qua ...uối mà chồng lên mây?
(Là gì?)

b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm.

Mắt **cua** ngôi nhà
Là **nhưng** ô **cưa**
Hai cánh khép **mơ**
Như hai hàng mi

Môi khi người đi
Mắt buồn ngủ miết
Người về mắt vui
Thức không biết mệt.

(Theo Đặng Vương Hưng)

Trả lời câu 3 viết trang 52 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

a.

- Giữa đám lá mượt xanh
Treo từng chùm chuông nhỏ
Trắng xanh và đồng đỏ
Bừng sáng cả vườn quê.

(Đáp án Là quả roi)

- Cầu gì không bắc ngang sông
Không trèo qua suối mà chồng lên mây?

(Đáp án Là cầu vồng)

b.

Mắt của ngôi nhà
Là những ô cửa
Hai cánh khớp mở
Như hai hàng mi

Mỗi khi người đi
Mắt buồn ngủ miết
Người về mắt vui
Thức không biết mệt.

III. Luyện tập

* Luyện từ và câu:

Câu 1.

Giải câu đố để tìm từ ngữ chỉ sự vật.

a.

Cái gì tích tắc ngày đêm,

Nhắc em đi ngủ, nhắc em học bài

Một anh chậm bước khoan thai,

Một anh chạy những bước dài thật nhanh?

(Là cái gì?)

b.

Ruột dài từ mũi đến chân

Mũi mòn ruột cũng dần dần mòn theo.

(Là cái gì?)

c.

Nhỏ như cái kẹo

Dẻo như bánh giầy

Học trò lâu ngày

Vẫn dùng đến nó.

(Là cái gì?)

Trả lời câu 1 trang 53 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

a. Chiếc đồng hồ.

b. Cái bút chì.

c. Cục tẩy (gôm).

Câu 2.

Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong các câu đố trên.

Ví dụ: chậm

Trả lời câu 2 trang 53 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Các từ ngữ chỉ đặc điểm tìm được là:

a. Chậm, khoan thai, dài, nhanh.

b. dài

c. nhỏ, dẻo.

Câu 3.

Đặt một câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

Ví dụ: Thân trống nâu bóng.

Trả lời câu 3 trang 53 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

- Chiếc cặp mới tinh.

- Bút chì rất nhọn.

* Luyện viết đoạn:

Câu 1.

Đọc danh sách dưới đây và trả lời câu hỏi:

Danh sách học sinh tổ 1 lớp 2A
đăng kí đi tham quan

Số thứ tự	Họ và tên	Địa điểm tham quan
1	Nguyễn Hải Anh	Bảo tàng Dân tộc học
2	Đỗ Thị Thanh Bình	Lăng Bác
3	Nguyễn Văn Cường	Bảo tàng Dân tộc học
4	Trần Minh Đức	Bảo tàng Dân tộc học
5	Lê Hương Giang	Bảo tàng Dân tộc học
6	Nguyễn Thị Thanh Hương	Lăng Bác
7	Trịnh Cao Khải	Lăng Bác
8	Trần Hải Phong	Lăng Bác

a. Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu học sinh?

b. Có mấy bạn đăng kí tham quan lăng Bác?

c. Có mấy bạn đăng kí tham quan Bảo tàng Dân tộc học?

Trả lời câu 1 trang 54 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

a. Tổ 1 lớp 2A có 8 học sinh.

b. Có 4 bạn đăng kí tham quan lăng Bác: Đỗ Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Thanh Hương, Trịnh Cao Khải, Trần Hải Phong.

c. Có 4 bạn đăng kí tham quan Bảo tàng Dân tộc học: Nguyễn Hải Anh, Nguyễn văn Cường, Trần Minh Đức, Lê Hương Giang.

Câu 2.

Lập danh sách tổ em tham gia các câu lạc bộ của trường như: câu lạc bộ cờ vua, võ thuật, bơi lội, …

Trả lời câu 2 trang 54 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Số thứ tự	Họ và tên	Câu lạc bộ
1	Nguyễn Ngọc Ánh	Múa ba lê
2	Trần Đức Bình	Cờ vua
3	Đào Gia Công	Cờ vua
4	Phạm Minh Đức	Bơi lội
5	Võ Thành Long	Bơi lội
6	Lê Diệu Ngọc	Múa ba lê
7	Hoàng Minh Sơn	Cờ vua

IV. Đọc mở rộng

Câu 1.

Tìm đọc bài thơ, câu chuyện, bài báo viết về thầy cô.

Trả lời câu 1 đọc mở rộng trang 54 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Bài thơ: Cô giáo của em (Tác giả: Chu Huy)

Cô dạy em xếp hàng
Bạn sau nhường bạn trước
Cùng nhau đi đều bước
Ngay ngắn và ngiêm trang.

Chúng em ngồi thẳng hàng
Học chữ qua hình vẽ
Chữ O hình tròn nhé
Chữ Ô hình cái ô.

Rồi cô kể chuyện thỏ
Chuyện bác Gấu, chuyện Voi
Chuyện nhổ cây củ cải
Cho cả lớp cùng chơi.

Em yêu cô giáo thế
Như yêu mẹ của em
Thầm thì em gọi nhỏ:
“Cô giáo hiền của em”.

Câu 2.

Chép lại những câu văn, câu thơ em thích.

Trả lời câu 2 đọc mở rộng trang 54 sgk Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức

Ngày 15 tháng 10 năm 2021

Bài thơ: Cô dạy (tác giả: Phạm Hổ)

Mẹ, mẹ ơi! Cô dạy:
Phải giữ sạch đôi tay,
Bàn tay mà giây bẩn
Sách, áo cũng bẩn ngay.

Mẹ, mẹ ơi! Cô dạy:
Cãi nhau là không vui,
Cái miệng nó xinh thế
Chỉ nói điều hay thôi.

-/-

Trên đây là nội dung **giải bài tập Tiếng Việt 2 tập 1 bài 12 Kết nối tri thức**: Danh sách học sinh trang 51-54 SGK, chúc các em học tốt Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức thật dễ dàng.